TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 11 - 2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa B, xã Hòa L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa B, xã Hòa L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị N là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh Q kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa L, huyện G, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q ham chơi cờ bạc, gây nợ, không lo làm ăn, thiếu tinh thần trách nhiệm với vợ con, khi cự cãi nhau anh Q dùng những lời lẽ thô tục chửi xúc phạm đến chị. Chị đã cho anh Q cơ hội khắc phục khuyết điểm nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi, từ tháng 5/2019, chị về nhà cha, mẹ ruột ở sống ly thân với anh Q cho đến nay.

Quá trình sống chung chị và anh Q có hai người con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/3/2009 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/12/2012, từ lúc chị và anh Q không còn chung sống với nhau, các cháu do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định không còn tình cảm với anh Q, cho dù Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị đối với anh Q chị cũng không thể chung sống với anh Q. Do đó, chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H và cháu T, chị có thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi các con, nếu cháu H và cháu T có nguyện vọng sống với anh Q chị cũng thống nhất giao cho anh Q nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh Q là bị đơn trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân và về con chung là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị N chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, chị N ghen tuông vô cớ, anh không có đánh đập chị N hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm với vợ con như chị N trình bày. Khoảng tháng 5/2019, chị N về nhà cha, mẹ ruột ở sống ly thân với anh cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh có đến thăm các con nhưng các anh, em của chị N kiếm chuyện đánh anh, gây khó khăn cho anh trong việc thăm con, việc này anh đã trình báo với Công an xã Hòa L, huyện G.

Đối với yêu cầu của chị N, anh có ý kiến như sau: Anh không đồng ý ly hôn với chị N, vì anh còn thương vợ, thương con, mong muốn được chị N cho anh cơ hội để sửa đổi bản thân và bù đắp tình cảm cho vợ, con.

Về con chung: Do anh không đồng ý ly hôn nên yêu cầu chị N về tiếp tục sống chung, vợ chồng cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, xem xét việc thụ lý vụ án, cấp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thanh Q kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2019 đến nay, chị N xác định mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên cương quyết ly hôn, anh Q cho rằng còn thương vợ, con không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hằn gắng tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử, giao các con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Q không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Thanh Q. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Thanh Q là bị đơn có

nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thanh Q kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa L, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị N và anh Q xảy ra những mâu thuẫn như: Bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hằng ngày thường cự cãi nhau, có sự nghi ngờ nhau về việc không chung thủy trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, từ tháng 5/2019, chị N và anh Q không còn sống chung với nhau cho đến nay, trong thời gian sống ly thân chị N và anh Q cũng thừa nhận không gặp nhau hoặc liên hệ với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, kết qủa xác minh về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị N và anh Q tại nơi cư trú, Công an ấp Hòa B, xã Hòa L, huyện G, tỉnh Kiên Giang cho biết: Chị N và anh Q có xảy ra mâu thuẫn là đúng. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Ấp không xác định được về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể. Do đó, chị N và anh Q đều vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh, chị nhưng không đạt kết quả do chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn, anh Q cũng không có biện pháp cụ thể để thuyết phục chị N, nhằm hàn gắn tình cảm. Điều này cho thấy tình cảm giữa chị N và anh Q đã phai nhạt, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thanh Q có hai người con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/3/2009 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/12/2012. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung, chị có thu nhập ổn định, có tài sản riêng đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi các con chung, chị không gây khó khăn cho anh Q trong việc thăm nom con nếu anh Q đến thăm con chính đáng. Xét thấy, cháu H và cháu T hiện do chị N đang nuôi dưỡng ổn định, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu, anh Q cũng không có tranh chấp về việc nuôi con chung với chị N. Mặt khác, nguyện vọng của cháu H (trên 07 tuổi) muốn được ở với mẹ là chị N, do Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Q, nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu H và cháu T cho chị N trực tiếp nuôi

dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi các con chung, trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Q có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp chận cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/3/2009 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/12/2012 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do chị N không yêu cầu. Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Q có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006491 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 20/11/2019.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh KG;
-VKS ND huyện GR;
-THA Huyện GR;
-UBND xã;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Danh Thanh Phát